

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 77/2018/HS-ST

Ngày 27 - 9 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Long.

Bà Vũ Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:

Bà Lương Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2018/HSST ngày 03/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H

Sinh ngày 26 tháng 02 năm 1978 tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế K sinh năm 1950 (đã chết), con bà Đặng Thị H sinh năm 1952. CH: Vi Văn H sinh năm 1982; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền sự: Không, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn N, trú tại tổ 21, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 06/6/2018, Nguyễn Thị H đang đi bộ một mình trên đường Lê Văn Hưu, phường D, thành phố L thì gặp một người nữ giới tên là H (không rõ tuổi, địa chỉ cụ thể) đi xe máy (không rõ biển kiểm soát) đến vị trí Nguyễn Thị H đang đi rồi dừng xe lại và hỏi “Em đi đâu đấy”, Nguyễn Thị H trả lời: “Em đi chơi”. Người nữ giới tên H bảo Nguyễn Thị H mang ma túy Ke và Kẹo sang gần quán hát Karaoke A88 sẽ có người đàn ông (Nguyễn Thị H chưa gặp, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến nhận số ma túy trên, người đó sẽ đưa tiền cho Hạnh và H trả tiền công cho Nguyễn Thị H là 100.000 đồng, Hạnh đồng ý. H đưa cho Hạnh 100.000 đồng để trả tiền thuê xe taxi, người nữ giới tên H khi đó tay cầm 01 bì thư do bưu điện phát hành đưa cho Nguyễn Thị H và bảo bên trong đó là ma túy, Nguyễn Thị H nhận bì thư trên từ H và cầm ở tay trái và dùng điện thoại của mình gọi điện cho Nguyễn Văn N là người lái xe ô tô taxi bảo lên đường Nhạc Sơn chở Nguyễn Thị H sang quán Karaoke A88 thuộc tổ 8, phường P, thành phố L. Nguyễn Thị H nói với H là đi xe ô tô taxi biển kiểm soát có số 06980. H hẹn sau khi Nguyễn Thị H nhận tiền của người đàn ông mua ma túy thì quay lại đường Lê Văn Hưu, phường D, thành phố L để đưa tiền cho H. Sau đó Nguyễn Thị H đi bộ ra đường Nhạc Sơn để đợi Nguyễn Văn N đến đón. Khoảng 5 phút sau thì Nguyễn Văn N đi xe ô tô taxi BKS 24C-06980 đến đón Nguyễn Thị H. Hạnh cầm bì thư có chứa ma túy trên bên tay trái và lên xe ngồi vào vị trí ghế phụ phía trước, Nguyễn Văn N điều khiển xe ô tô taxi chở Nguyễn Thị H sang thẳng quán Karaoke A88 thuộc tổ 8, phường P, thành phố L và dừng đỗ xe ở lề đường Nguyễn Huệ gần cửa quán hát. Tuy nhiên khoảng 01 giờ 20 phút ngày 06/6/2018, khi Nguyễn Thị H đang ngồi trên xe ô tô taxi trên chưa kịp bàn giao số ma túy, thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai phối hợp với Công an phường P, thành phố L phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Nguyễn Thị H đã tự giác giao nộp 01 bì thư do bưu điện phát hành đang cầm trong lòng bàn tay trái, khai bên trong có chứa ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã đưa Nguyễn Thị H cùng vật chứng và mời Nguyễn Văn N về trụ sở Công an phường P, thành phố L làm việc để lập biên bản và niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Tại kết luận giám định số 112/GĐMT ngày 08/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

- Túi M1: 3,34 (ba phẩy ba mươi tư) gam các viên nén hình tròn, màu xanh này là loại chất ma túy MDMA;
- Túi M2: 1,67 (một phẩy sáu mươi bảy) gam các viên nén hình tròn, màu xanh này là loại chất ma túy MDMA.
- Túi M3: 0,74 (không phẩy bảy mươi tư) gam các mảnh tinh thể rắn, màu trắng này là loại chất ma túy Ketamine.

- Túi M4: 0,74 (không thấy bảy mươi tư) gam các mảnh tinh thể rắn, màu trắng này là loại chất ma túy Ketamine;

Tổng số ma túy mà Nguyễn Thị H đem đi bán hộ để hưởng tiền công là 5,01 gam MDMA và 1,48 gam Ketamine. Phòng kỹ thuật hình sự tiến hành trích mẫu 1,68 gam từ túi M1, 0,67 gam từ túi M2, 0,28 gam từ túi M3 và 0,26 gam từ túi M4. Số ma túy còn lại gồm 2,66 gam MDMA và 0,94 gam Ketamine hoàn trả lại cơ quan trung cầu.

Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 02/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố Nguyễn Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị H với mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng áp dụng Điều 47 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự, Điều 106 khoản 2 điểm a Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau trích mẫu, tạm giữ 01 điện thoại di động của Nguyễn Thị H để đảm bảo thi hành án, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng là anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại các bản khai có trong hồ sơ. Anh Ngọc khẳng định khoảng 01 giờ 20 phút ngày 06/6/2018 anh có chở Nguyễn Thị H từ khu vực phường D đến quán Karaoke A88 thuộc tổ 8, phường P, thành phố L. Khi đỗ xe ở gần khu vực quán thì bị tổ công tác kiểm tra, anh có thấy Nguyễn Thị H tự giác giao nộp 01 bì thư đang cầm trên tay. Sau đó anh và Nguyễn Thị H bị đưa về trụ sở Công an phường P, thành phố L làm việc. Tại đây anh mới biết Nguyễn Thị H có cầm 01 phong bì thư bên trong có ma túy, anh Ngọc khẳng định bản thân không hề biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Văn N, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 06/6/2018, tại khu vực đường Lê Văn Hưu, phường D, thành phố L, Nguyễn Thị H đã có hành vi tàng trữ 01 phong bì thư bên trong có chứa chất ma túy sau đó thuê xe taxi của anh Nguyễn Văn N chở sang gần quán Karaoke A88 thuộc tổ 8, phường P, thành phố L để nhằm mục đích bán lại cho người khác. Khi chuẩn bị giao số ma túy đựng trong phong bì thư thì Nguyễn Thị H bị bắt và thu giữ cùng tang vật. Với 5,01 gam MDMA và 1,48 gam Ketamin có tổng khối lượng 2 chất ma túy là 6,49 gam mà bị cáo tàng trữ nhằm mục đích bán cho người khác đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ mà hành vi bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, là nguyên nhân làm nảy sinh các tệ nạn trong xã hội, đặc biệt là các tội phạm về ma túy. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời có tính răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị H là người có nhân thân xấu, năm 2010 bị Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc với số tiền 2.750.000 đồng. Theo báo cáo của Ban Công an xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái do điều kiện Nguyễn Thị H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, CH hay đau yếu nên Nguyễn Thị H chưa thi hành nộp phạt khoản tiền này. Cáo trạng của Viện kiểm sát cho rằng bị cáo hiện có 01 tiền sự. Về vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002, sau khi có quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì người bị xử phạt vi phạm hành chính phải nộp tiền, nếu quá hạn thì bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối

với trường hợp của Nguyễn Thị H, sau khi nhận được báo cáo của Ban công an xã Sơn Thịnh, Công an huyện Văn Chấn không có quyết định hoãn thi hành và cũng không ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong khi Nguyễn Thị H không có hành vi cố tình trốn tránh hoặc trì hoãn việc thi hành. Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính thì “cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu qua 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tại Điều 69 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính quy định “thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày ra quyết định xử phạt, quá thời hạn này mà quyết định đó không được thi hành thì không thi hành quyết định xử phạt nữa...”. Như vậy việc Nguyễn Thị H không thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là do cơ quan có thẩm quyền thiếu sự kiên quyết trong việc xử lý, đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định này nên việc xác định bị cáo có 01 tiền sự là không thỏa đáng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong suốt quá trình tố tụng luôn có thái độ thật thà khai báo. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, bản thân không có thu nhập nhất định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy mà phòng kỹ thuật hình sự đã hoàn lại cơ quan trung cầu là 2,66 gam MDMA và 0,94 gam Ketamine, xét thấy đây là vật mà nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu hiệu ITEL có số IMEI 354083091070704 của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai đã cầm của người phụ nữ tên H để đem bán hộ cho người khác để hưởng tiền công. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không làm rõ được lai lịch, địa chỉ của người này do vậy không đề cập xử lý là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2018.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy 2,66 gam MDMA và 0,94 gam Ketamine còn lại sau trích mẫu được niêm phong trong 01 bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Thị H có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 06/6/2018 tại tổ 8, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

+ Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu IteI có số IMEI 354083091070704 của Nguyễn Thị H để đảm bảo công tác thi hành án.

Xác nhận các vật chứng trên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã chuyển giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai theo nội dung biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/8/2018.

Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- THAHS+DS;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Thịnh